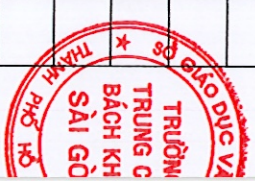


DANH SÁCH HỌC SINH CHUYÊN DIỆM - MIỀN HỌC - KHÓA 14 - ĐỢT 1
(Kèm theo Quyết định số: 40/QĐ-BKSG ngày 18 tháng 04 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Bạch khoa Sài Gòn)

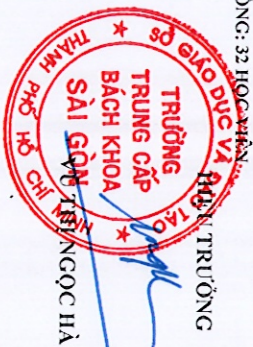
TT	NGÀNH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	Chính trị	pháp luật	GD thể chất	GD quốc phòng	Tin học	Ngoại ngữ	Kỹ năng giao tiếp	LT tài chính tiền tệ	Kinh tế vi mô	PT hoạt động kinh doanh	Y học cơ sở	Dược lý	Điều dưỡng cs và kỹ thuật DD	Bệnh nội khoa	Sức khỏe trẻ em	Bệnh ngoại khoa	Bệnh truyền nhiễm	Bệnh chuyên khoa	Sức khỏe sinh sản	phục hồi chức năng	Y tế cộng đồng	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe
1	DD	Nguyễn Thị Lan	Trình	10/06/1994	Nữ	M	M				M																
2	DS	Võ Thị Xuân	Chi	06/03/1987	Nữ	M			M	M	M																
3	DS	Trần Văn	Dức	02/01/1965	Nam	M			M	M																	
4	DS	Phạm Thị	Hoa	20/08/1990	Nữ	M	M	M	M	M						M	M	M							M		M
5	DS	Phạm Triều	Mai	28/08/1993	Nữ	M	M	M	M	M	M																M
6	DS	Nguyễn Vương Gia	Ngọc	10/12/1999	Nữ	M			M	M																	
7	DS	Lê Phước	Ngọc	19/11/1988	Nam		M		M	M	M																
8	DS	Nguyễn Thảo	Nguyễn	03/10/1992	Nữ	M	M	M	M	M																	
9	DS	Trần Thị Hoàng Yên	Nhi	01/12/1990	Nữ	M	M	M	M	M																	
10	DS	Dương Tân	Thanh	20/09/1976	Nam	M	M	M	M	M	M																
11	DS	Đỗ Kim	Thủy	12/12/1989	Nữ	M	M	M	M	M	M																
12	DS	Nguyễn Thị Huyền	Trần	25/04/1999	Nữ		M	M	M	M	M																
13	DS	Lê Thị Thủy	Trang	04/04/1993	Nữ	M	M	M	M	M	M					M											
14	DS	Đàm Ngọc Cẩm	Tú	07/01/1992	Nữ	M	M	M	M	M	M																
15	DS	Nguyễn Hưng	Vương	14/09/1994	Nam	M	M	M	M	M	M																
16	YS	Nguyễn Dương Huy	Bình	25/03/1990	Nam	M		7.0	8.0	6.0	5.0				M	6.5	6.5	5.0	5.5	8.5	5.0	M	5.0	5.0	6.0	7.0	7.0
17	YS	Trang Hoàng	Công	28/05/1991	Nam	M	M	M	M	M	M				M	M											M
18	YS	Nguyễn Thị	Dung	22/06/1996	Nữ	M		M	M						M	M											
19	YS	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	17/02/2001	Nữ	9.1	7.0			8.8																	
20	YS	Trần Thị Yên	Linh	14/08/1983	Nữ	M	M	M	M	M	M				M	M	M	M							M	M	M
21	YS	Võ Hoàng	Linh	01/05/1991	Nam	M	M	M	M	M	M				M	M	M	M							M	M	M



TT	NGÀNH	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	Chính trị	pháp luật	GD thể chất	GD quốc phòng	Tin học	Ngoại ngữ	Kỹ năng giao tiếp	LT tài chính tiền tệ	Kinh tế vi mô	PT hoạt động kinh doanh	Y học cơ sở	Dược lý	Điều dưỡng cs và kỹ thuật DD	Bệnh nội khoa	Sức khỏe trẻ em	Bệnh ngoại khoa	Bệnh truyền nhiễm	Bệnh chuyên khoa	Sức khỏe sinh sản	phục hồi chức năng	Y tế cộng đồng	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe
22	YS	Trần	Dương Phương Mai	02/09/2001	Nữ	M		6.0	7.0	7.7	7.2							M									
23	YS	Phan	Duy Thanh	11/03/1996	Nam	M		7.2	5.3	7.9	6.7																
24	YS	Nguyễn	Vân Thuận	20/06/1997	Nam	M	M	M	M	M	M																
25	YS	Phan	Bích Vân	28/08/1977	Nữ	M	M			M	M																
26	DS	Phan	Huy Đăng Khoa	30/06/1996	Nam	M	M	M	M	M	M																
27	DD	Phạm	Thị Phương Thanh	12/10/2000	Nữ	M	M	M	M	M	M																
28	KT	Võ	Thị Cẩm An	12/07/1987	Nữ	M		M	M	M	M																
29	TKDH	Đoàn	Thanh Huy	15/09/2002	Nam	M	M	M	M	M	M																
30	MK	Mai	Tuấn Kiệt	06/05/2002	Nam	M	M	M	M		M		M	M													
31	KT	Trương	Nữ Bảo Trân	30/04/1995	Nữ	M	M	M	M	M	M	M															
32	KT	Đặng	Thảo Vy	06/10/1997	Nữ	M		M	M		M		M														

TỔNG: 32 HỌC SINH

TRƯỜNG



TRƯỜNG KHOA Y DƯỢC

LÊ BÁ PHƯỚC

(Signature)

KT. TRƯỜNG KHOA KINH TẾ CÔNG NGHỆ

PHÓ TRƯỜNG KHOA

LÊ NGUYỄN HOÀNG DUNG

(Signature)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2024

NGƯỜI LẬP BẢNG

VÔ HOÀNG NGỌC HÂN

(Signature)

